

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải
2. Bà Vũ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh ngày 28/7/1992 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1961 và bà: Trần Thị R, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1992; con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 36a/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Chủ tịch UBND xã An Lễ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phạm Văn Th với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/6/2021, ngày 01/9/2021 Th chấp hành xong; nhân thân: Bản án số 62/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn Th 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 23/6/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/10/2021 đến ngày 08/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Em Trần Quốc V, sinh ngày 31/7/2004

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1967 (là mẹ đẻ của em V); Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Em Vũ Xuân N, sinh ngày 29/5/2004

Trú tại: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1973 (là mẹ đẻ của em N); Trú tại: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Em V, em N và những người đại diện hợp pháp đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 02/10/2021, tại đường Quốc lộ 10 thuộc Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn Th hỏi đi nhờ xe máy điện của em Trần Quốc V mục đích đến công ty Đạt Gia thuộc địa phận xã A, huyện Q, để tìm người quen vay tiền. Trên đường đi, khi đến khu vực cầu Đ, thuộc thôn Đ, xã A, huyện Q, Th nhìn thấy ở ngăn ngoài cùng của ba lô đeo sau lưng em V chưa kéo hết khóa, bên trong có chiếc điện thoại di động, Th đã dùng tay phải kéo, mở khóa của ba lô ra và lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen. Lúc này em V không biết gì, vẫn điều khiển xe chở Th ngồi sau. Do sợ em V phát hiện nên khi đến khu vực chợ Đ, xã A, huyện Q, Th đã xuống xe và không đi đến công ty Đạt Gia. Th tiếp tục đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực chợ R xã A, huyện Q. Tại đây Th hỏi và đi nhờ xe máy điện của em Vũ Xuân N để ra đường tỉnh 455. Khi đi đến thôn A, xã A, huyện Q, cũng bằng hành vi như trên Th đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Readmi màu xanh ở trong ba lô đeo sau lưng của em N. Sau khi lấy được điện thoại của em N, Th vẫn ngồi sau xe do em N điều khiển đi đến gần khu vực cầu H, xã A, huyện Q, do sợ em N phát hiện nên Th xuống xe. Sau đó Th đi nhờ xe của người qua đường về nhà, cất giấu 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào gầm giường trong phòng ngủ của Th.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, khoảng 07 giờ cùng ngày em Trần Quốc V, em Vũ Xuân N đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc và đề nghị giải quyết.

Qua rà soát các đối tượng nghi vấn, tiến hành trích xuất, sao chụp hình ảnh từ camera lắp ở cổng trụ sở Công an xã A, tại trục đường ĐT 455 thuộc thôn A,

xã A, huyện Q, Công an đã triệu tập Phạm Văn Th lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên, Công an đã quản lý tại nơi ở của Th 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng lắp sim số 0344.xxx.xxx của em Trần Quốc V; 01 chiếc nhãn hiệu Readmi 9T, màu xanh, đã qua sử dụng lắp sim số 0962.xxx.xxx của em Vũ Xuân N).

Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: *01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm chiếm đoạt (ngày 02/10/2021) là 4.000.000 đồng. 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Readmi 9T, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá tại thời điểm chiếm đoạt (ngày 02/10/2021) là 3.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.300.000 đồng.*

Cáo trạng số 01/CT-VKSQP ngày 08/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Th và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 103-122); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của các bị hại là em Trần Quốc V, em Vũ Xuân N (bút lục số: 01; 123-134). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ ngày 02/10/2021, tại nhà của Phạm Văn Th ở Thôn Đ, xã A, huyện Q (bút lục số: 42-43);

- Bản ảnh 02 chiếc điện thoại là tài sản mà Phạm Văn Th trộm cắp vào sáng ngày 02/10/2021 (bút lục số: 44-45);

- Biên bản làm việc, Sơ đồ xác định vị trí đoạn đường Phạm Văn Th trộm cắp tài sản, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 30 phút; 16 giờ 20 phút ngày 02/10/2021 tại xã A và xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Sơ đồ xác định vị trí cất giấu tài sản trộm cắp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do Phạm Văn Th tự vẽ (bút lục số: 46-51);

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử của Công an xã A: “01 hình ảnh chụp màn hình camera ghi nhận lúc 06 giờ 27 phút, 28 giây ngày 02/10/2021 (thời gian trên camera trùng với thời gian thực tế)”; Biên bản làm việc và 02 ảnh chụp hai người nam thanh niên ngồi trên 01 xe máy điện, trong đó người mặc áo trắng điều khiển xe là em Vũ Xuân N, người ngồi sau xe mặc quần soóc là Phạm Văn Th (bút lục số: 52-55);

- Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 59);

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong thời gian từ khoảng 06 giờ đến 06 giờ 20 phút ngày 02/10/2021, lợi dụng việc đi nhờ và ngồi sau xe máy điện do các em học sinh Trần Quốc V, Vũ Xuân N điều khiển; Phạm Văn Th, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các em học sinh nhằm bán lấy tiền chi tiêu cá nhân (*trong đó Th trộm cắp của em V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng tại đoạn đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Đào Động, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; trộm cắp của em Vũ Xuân N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readmi 9T, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 3.300.000 đồng tại đoạn đường thuộc địa phận thôn An Lạc, xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ*). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo

Phạm Văn Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Phạm Văn Th với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại đều là học sinh, chưa đủ 18 tuổi mà bị cáo đã thực hiện vào sáng ngày 02/10/2021 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì hám lợi nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần vào năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2021 bị cáo tiếp tục bị Chủ tịch UBND xã An Lễ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng (từ 01/6/2021 đến ngày 01/9/2021) nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên cần xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Bị cáo có 02 lần chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000 đồng của 02 bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, đã qua sử dụng cho em Trần Quốc V, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readmi 9T, màu xanh, đã qua sử dụng cho em Vũ Xuân N. Hai em học sinh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, những người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/10/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết
4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Bị hại và đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng